

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5270**/TCT- CS
V/v Chính sách thuế đối với
dự án ODA viện trợ không
hoàn lại.

Hà Nội, ngày **14** tháng **11** năm 2016

Kính gửi: Tổng cục Thủy lợi
(Nhà A4-Số 2 Ngọc Hà - Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1574/TCTL-PCTT ngày 21/9/2016 của Tổng cục Thủy lợi về chính sách thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với chủ đầu tư dự án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 3/12/2013, cụ thể:

1.1 Thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu

Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, nhà thầu chính thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại không phải nộp thuế TTĐB (nếu có), không chịu thuế GTGT đối với hàng hoá do Chủ dự án ODA, nhà thầu chính trực tiếp nhập khẩu hoặc uỷ thác nhập khẩu để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại.

Thuế Nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2 Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam.

Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT

2. Đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 181/2013/TT-BTC nêu trên, cụ thể:

2.1 Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu

Nhà thầu chính, nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hoá trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại nộp thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế TTĐB, Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành (trừ hàng hoá nhập khẩu của nhà thầu chính nêu tại Điều 5 Thông tư số 181/2013/TT-BTC).

Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không phải nộp thuế TTĐB (nếu có) và không chịu thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải nhập khẩu vào Việt Nam theo phương thức tạm nhập, tái xuất để phục vụ thi công công trình của dự án ODA viện trợ không hoàn lại.

Thuế xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2 Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

Nhà thầu chính cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu phụ cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hoá, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành

Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ ký với Chủ dự án hoặc nhà tài trợ của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì:

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì không được hoàn thuế GTGT.

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu chính thực hiện khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Đối với cá nhân làm việc cho dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 181/2013/TT-BTC nêu trên, cụ thể:

Cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài làm việc cho dự án ODA và Ban quản lý dự án ODA thực hiện khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được cơ quan chủ quản dự án cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo quy định Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 1/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có), lệ phí trước bạ và thuế TNCN.

Tổng cục Thuế trả lời để Tổng cục Thủy lợi được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).⁴

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phí Văn Tuấn